

XU HƯỚNG ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN HIỆN NAY NCS. Vũ Duy Hiệp Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Hiện nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, nhu cầu của người dùng tin ngày càng cao, đa dạng, đòi hỏi các thư viện đại học cần có sự chuyển biến, đổi mới mạnh mẽ để thích ứng với vai trò và nhiệm vụ mới. Vì thế, các nghiên cứu về đổi mới hoạt động thư viện – thông tin đáp ứng với những thách thức, yêu cầu mà khoa học và công nghệ, giáo dục và đào

Đặt vấn đề

Có thể nói, thư viện đại học trên thế giới đang có những chuyển biến tích cực cùng với sự đổi mới của giáo dục đại học và sự phát triển của công nghệ. Thư viện đại học của thế kỷ 21 sẽ bị ảnh hưởng bởi ba yếu tố quan trọng, đó là: sự phát triển của công nghệ, đổi mới giáo dục và sự thay đổi không ngừng của xã hội. Hiện nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, là sự bùng nổ thông tin, kỷ nguyên của nền kinh tế tri thức, thông tin đóng vai trò quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong mọi mặt đời sống xã hội và đã đặt ra những thách thức trong hoạt động thư viện - thông tin (TVTT). Trước yêu cầu của một xã hội thông tin, nền kinh tế tri thức, xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, dưới tác động mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông (CNTTTT), nhu cầu của người dùng tin (NDT) ngày càng cao, đa dạng, đòi hỏi các thư viện đại học (TVĐH) cần chuyển biến, đổi mới mạnh mẽ để thích ứng với vai trò và nhiệm vụ mới. Vì thế, các nghiên cứu về đổi mới hoạt động TVTT đáp ứng với những thách thức, yêu cầu mà khoa học và công nghệ (KH-CN), giáo dục và đào tạo (GDĐT) đặt ra là hết sức cần thiết, mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

1. Những đổi mới về vai trò của Thư viện đại học

Những đổi mới về vai trò và hoạt động của TVĐH ngày nay diễn ra rất nhanh chóng, trên một phạm vi rộng lớn và hết sức sâu sắc, cùng những bước chuyển đổi to lớn thoát ra khỏi ý nghĩa nguyên gốc của từ đã định danh nên nó – thư viện, mặc dù việc lưu giữ, bảo quản và cung cấp các điều kiện khai thác, sử dụng nguồn tài liệu mà nó trực tiếp sở hữu vẫn là rất quan trọng. TVĐH đang vươn tới đóng vai trò mới, rộng và đầy đủ hơn, theo hướng làm tất cả những gì có thể để thích ứng và đáp ứng cao nhất nhu cầu về thông tin khoa học phục vụ học tập, nghiên cứu, giảng dạy, gắn kết chặt chẽ với các hoạt động và nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Thư viện đã, đang và sẽ luôn là *trái tim của mỗi trường đại học*, như rất nhiều người đã khẳng định.

Cho đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về TVĐH, đánh giá vai trò của các thư viện trong quá trình xây dựng và phát triển của mỗi trường đại học Trong Luận án tiến sỹ khoa học thông tin “Việc sử dụng hiệu quả các dịch vụ thông tin điện tử (EIS) trong giáo dục đại học ở Hy Lạp và mối quan hệ của nó với thực tiễn giáo dục Hy Lạp hiện tại” của tác giả Ioulia Sidera-Sideri, khi đề cập tới vai trò và quan hệ của TVĐH đối với phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu đã nêu rõ: “*Vai trò của thư viện và các dịch vụ của nó ảnh hưởng một cách có hiệu quả đến kết quả nghiên cứu, đào tạo và tri thức*” [21]. Mặt khác, “*quá trình học tập trên lớp, nội dung và*

phương pháp giảng dạy có tác động tích cực đến tính hữu dụng của thư viện và các dịch vụ của nó” [21]. Trong nghiên cứu này, tác giả cũng khẳng định: “TVĐH có nhiệm vụ giúp người dùng tin của mình hiểu thật tường tận về các nguồn thông tin cần thiết và hướng dẫn người dùng khai thác được nguồn tin đó một cách hiệu quả. Người làm thư viện phải đảm nhận việc hướng dẫn người dùng tin về phạm vi, quy mô của nguồn tin và cách thức sử dụng chúng có hiệu quả cao. Cần phải có các mô hình dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thư viện ảo và phát huy được các tiện ích của công nghệ mới”[21].

Trong tham luận “TVĐH trong tương lai”, Geoff Curtis đã xác định: “Thư viện là nền tảng phục vụ việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu tại trường đại học”[13].

Các TVĐH đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các quy cách mang tính quốc gia (phương pháp xây dựng và sử dụng các số liệu thống kê, ví dụ: phương pháp trắc lượng thư mục), đồng thời, để đánh giá và xếp hạng các trường đại học, qua việc đưa ra các tiêu chí về thư viện và cơ sở học liệu.

Trong sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, với vai trò là “Giảng đường thứ 2”, là “trái tim của trường đại học”, hoạt động TT-TV trong các trường đại học đóng vai trò quan trọng, là điều kiện cần thiết đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy - học và nâng cao chất lượng đào tạo. Chính vì vậy, những năm qua việc đầu tư nâng cao năng lực, hiện đại hoá hoạt động thông tin thư viện trong các trường đại học luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước và các ngành, các cấp, điều này đã được thể hiện trong các Văn kiện đại hội Đảng; Pháp lệnh thư viện; Chiến lược phát triển giáo dục; Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính. Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020 đã khẳng định: “Tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện ở các trường, hình thành hệ thống thư viện điện tử kết nối các trường trên cùng địa bàn, cùng một vùng và trên phạm vi toàn quốc; Thiết lập mạng thông tin toàn cầu và mở rộng giao lưu quốc tế cho tất cả các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; Quy hoạch, sắp xếp lại công tác xuất bản giáo trình, sách và tài liệu tham khảo...”[8]

Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học, quy định tổ chức và hoạt động của trường đại học, tại khoản 1, điều 18, đã quy định: “Thư viện, trung tâm thông tin tư liệu của nhà trường có nhiệm vụ cung cấp các thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập của giảng viên và sinh viên; lưu trữ bản gốc các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã bảo vệ tại trường, các kết quả nghiên cứu khoa học, các ấn phẩm của trường. Thư viện, trung tâm thông tin tư liệu hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng ban hành, phù hợp với pháp luật về thư viện, pháp luật về lưu trữ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan” [9].

Bên cạnh nhiệm vụ cung cấp thông tin phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu tại trường đại học, thư viện còn là một tiêu chí quan trọng để đánh giá trong kiểm định chất lượng và xếp hạng trường đại học. Bộ giáo dục và đào tạo đã ban hành Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT, ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học. Tại Điều 12, Tiêu chuẩn 9: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác quy định: “Thư viện của trường đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy,

học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả"[6].

Như vậy, với vai trò cung cấp thông tin khoa học, phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu tại trường đại học, thư viện còn là một điều kiện đảm bảo, một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, kiểm định chất lượng và xếp hạng trường đại học.

2. Xu hướng phát triển và những đổi mới hoạt động của Thư viện đại học

Ngày nay, trước sự gia tăng của nguồn thông tin dạng số, những tiến bộ của CNTT và áp lực gia tăng từ dịch vụ thông tin toàn cầu, những đổi mới mạnh mẽ về nội dung, chương trình và phương thức đào tạo, đòi hỏi các thư viện phải đổi mới để thích ứng, thì các nhà nghiên cứu đang nỗ lực tìm ra những xu hướng phát triển cho TVĐH trong tương lai.

Ban Nghiên cứu quy hoạch và đánh giá của Hiệp hội các thư viện đại học và nghiên cứu (*Association of College and Research Libraries – ACRL, Mỹ*) định kỳ 2 năm công bố báo cáo tổng quan về 10 xu hướng phát triển nổi bật của các thư viện đại học trên thế giới. Báo cáo năm 2014: *Top trends in academic libraries: A review of the trends and issues affecting academic libraries in higher education* (Các xu hướng phát triển nổi bật của thư viện đại học: Tổng quan về các xu hướng và vấn đề đối diện với các thư viện đại học trong giáo dục đại học) [24] đã trình bày các nội dung cụ thể sau:

(i) Các xu hướng về dữ liệu (Data) bao gồm: Các sáng kiến mới và cơ hội hợp tác mới giúp thư viện nâng cao năng lực và hiệu quả kiểm soát dữ liệu; Thư viện chú trọng sự hợp tác, liên kết với giới nghiên cứu, các trung tâm lưu trữ dữ liệu và các nhà xuất bản các tạp chí khoa học để có thể sử dụng chung nguồn dữ liệu khổng lồ để phục vụ việc học tập, nghiên cứu; Liên kết với các đối tác khác để tăng khả năng tạo ra cũng như tái sử dụng các dữ liệu khoa học.

(ii) Các xu hướng phát triển các dịch vụ được cung cấp và khai thác trên các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại di động...

(iii) Các xu hướng về các hoạt động liên quan tới tính mở trong giáo dục đại học, bao gồm các dịch vụ truy cập mở (thư viện đại học hỗ trợ và khuyến khích các dịch vụ hướng tới truy cập mở nhằm phục vụ việc nghiên cứu và đào tạo tại trường đại học) và giáo dục mở (thư viện đại học thực thi các chính sách và biện pháp ưu đãi cho việc phát triển các nguồn lực thông tin phục vụ giáo dục mở (open educational resources – OERs, ví dụ hỗ trợ cho việc xuất bản các giáo trình mở...)).

(iv) Các xu hướng về các dịch vụ góp phần tạo nên sự thành công của sinh viên: Thư viện chú trọng tài trợ, kích thích và xác nhận các sáng kiến hữu ích của sinh viên. Các thư viện chú trọng tới sự phối hợp, hợp tác với các đội ngũ khác trong trường để cung cấp các loại hình SP&DV TT-TV hỗ trợ sinh viên phát triển các sáng kiến của mình, tạo nên các thành công trong học tập và nghiên cứu của mình và thư viện luôn coi đó là các biểu hiện cụ thể của giá trị của thư viện đại học.

(v) Các xu hướng về các dịch vụ hướng tới việc học dựa trên năng lực: Thư viện đại học luôn chú trọng tới việc hỗ trợ sinh viên trong việc nâng cao kiến thức thông tin nhằm giúp họ ngày càng bình đẳng hơn trong khai thác, sử dụng thông tin một cách phù hợp nhất phục vụ việc học tập, nghiên cứu của mình trong trường đại học.

(vi) Các xu hướng về các dịch vụ liên quan tới trách lượng các công bố khoa học: Thư viện đại học mở một hướng mới là phát triển các loại SP&DV TT-TV liên quan đến việc cung cấp các số liệu thống kê đối với công bố khoa học phục vụ việc đánh giá khoa học, qua đó là phục vụ việc đánh giá trường đại học.

(vii) Các xu hướng phát triển các loại SP&DV TT-TV phù hợp với người dùng tin khi họ sử dụng các dùng phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau: phương pháp nghiên cứu truyền thống và phương pháp nghiên cứu khoa học dựa trên các phương tiện số hóa.

Qua báo cáo trên nhận thấy hoạt động của thư viện trong đó có quá trình tạo lập và cung cấp các SP&DV đáp ứng nhu cầu của NDT, đang chịu sự tác động mạnh từ các hoạt động đào tạo đại học, sự chi phối mạnh mẽ và sâu sắc của các thành tựu CNTT. Xu hướng phát triển thư viện đại học đã đặt ra những thách thức cho các thư viện cần phải có các giải pháp để chủ động đáp ứng như đầu tư kinh phí, trang bị công nghệ, đồng thời có những cải tiến về quy trình, cách thức tổ chức, cung cấp các SP&DV có chất lượng cao, thân thiện, đảm bảo tính tương hợp cao, để định hướng và lôi cuốn bạn đọc sử dụng, mà mục tiêu cần đạt tới đó là từ chỗ chỉ cung cấp thông tin một cách thụ động trước nhu cầu của NDT chuyển sang việc bảo đảm cung cấp thông tin một cách chủ động đến NDT. Theo hướng nghiên cứu này, tác giả **M. Vasileiou** đã tập trung nghiên cứu trong Luận án tiến sỹ của mình việc đổi mới phương thức hoạt động của thư viện đại học, mà vấn đề trọng tâm là sự thay đổi theo chiều hướng phát triển bộ sưu tập số, các nguồn tài nguyên số. Cũng chính từ *xuất phát điểm này*, tức là sự thay đổi căn bản dạng thức tồn tại của nguồn tin dạng số tại các thư viện đại học hiện nay, tác giả **S. Pinfield** đã đề cập một cách toàn diện đến các *phương diện quản lý, kỹ thuật, kinh tế và văn hóa*, nhằm mục đích hướng tới việc truy cập mở, không ngừng cải tiến việc truy cập đến các công trình nghiên cứu tại các thư viện và cơ quan thông tin trực thuộc các trường đại học nghiên cứu [19, tr. 63-66].

Các tác giả: **M. Booth, S. McDonald** và **B. Tiffen** (Đại học Công nghệ Sydney, Úc) trong báo cáo khoa học *A New Vision for University Libraries: Towards 2015* khi đề cập về mô hình chuyển giao dịch vụ mới trong các thư viện cho rằng Web 2.0 và các phương tiện truyền thông của xã hội đã mở ra một thế giới tương tác trực tuyến, thực hiện việc chia sẻ và trao đổi thông tin một cách có hiệu quả đối với cả thế giới ảo (thế giới số) và thế giới thực (tương tác kiểu truyền thống giữa các thực thể, face-to-face). Các hoạt động mang tính truyền thống của thư viện (như luân chuyển tài liệu) đang vận động theo mô hình tự phục vụ. Bên cạnh đó, về nguyên tắc, môi trường để phát triển các mô hình hệ thống SP&DV tại các thư viện đại học ngày nay chính là mạng thông tin và các dịch vụ được phát triển trên đó, ví dụ mobile cũng như các công nghệ không dây khác theo xu hướng cá thể hóa, di động hóa [11]. Các kết luận của nghiên cứu này cho thấy có sự tương hợp nội dung với báo cáo tổng quan về các xu hướng phát triển nổi trội của thư viện đại học năm 2014, qua nhận định *các thiết bị mobile đã làm thay đổi cách thức mà thông tin được truyền đi và được truy cập* [24]. Trong môi trường số, việc phát triển thư viện số và vấn đề hợp tác chia sẻ nguồn lực thông tin đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Đặc biệt, thư viện số đã đóng vai trò quan trọng trong hợp tác phát triển và chia sẻ nguồn học liệu mở, mà các tác giả chỉ ra rằng, thư viện số là công cụ hữu hiệu để

hỗ trợ xây dựng truy cập mở và học liệu mở cho các thư viện. Thư viện số và học liệu số mang lại cơ hội chia sẻ thông tin của các thư viện. Chẳng hạn, mô hình liên kết hợp tác bổ sung tài liệu, đặc biệt là nguồn tài liệu số, cùng nhau xây dựng một số các dịch vụ dùng chung để phục vụ người dùng tin trong cả hệ thống, xây dựng các phương thức mượn liên thư viện giữa các thư viện đại học. Đặc biệt, nguồn học liệu mở đang là xu hướng hợp tác mới của các trường đại học, trong đó chia sẻ học liệu mở giúp các trường đại học tăng cường năng lực đào tạo, nghiên cứu, đồng thời khắc phục được sự hạn chế về kinh phí bổ sung. Tiếp cận hướng phát triển trên, tác giả **D.W. Lewis** trong công trình nghiên cứu: *Chiến lược cho thư viện đại học trong 25 năm đầu của thế kỷ 21* [18] đã phác thảo định hướng hoạt động đối với các thư viện đại học cho tới năm 2025, đó là:

- Hoàn tất việc chuyển dịch từ nguồn tài liệu in sang bộ sưu tập số;
- Thực hiện một cách có hiệu quả công tác lưu giữ lâu dài đối với bộ sưu tập in thuộc dạng di sản và sẵn sàng cung cấp các dịch vụ truy cập đến nguồn tài liệu đặc biệt này;
- Phát triển theo hướng tái cấu trúc không gian thư viện để có thể phục vụ một cách linh hoạt việc học tập của sinh viên. Không ngừng phát triển và sẵn sàng cung cấp các dịch vụ phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập cho người dùng của các thư viện có mối quan hệ liên kết với thư viện của trường đại học;
- Tổ chức lại các tiện ích, nguồn tin và các loại hình dịch vụ của thư viện theo hướng tích hợp hài hòa vào chuỗi hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Môi trường diễn ra chuỗi hoạt động này bao gồm cả hệ thống nguồn nhân lực và các phương tiện tin học hóa ngày càng được gia tăng. Sự quan tâm đặc biệt cần được hướng vào các cấu trúc và hệ thống mở, các mô hình thư viện phi tập trung.
 - Chuyển dịch trọng tâm của các bộ sưu tập từ việc đặt mua tài liệu, bổ sung nguồn tin sang trọng tâm là quản trị nội dung.

D.W. Lewis cho rằng trong những năm từ 2010-2020, hầu hết các thư viện đại học sẽ hướng đến 5 định hướng trên (đặc biệt các hướng chuyển đổi sang việc quản trị nguồn tin số, tìm kiếm các giải pháp để thư viện phục vụ sinh viên và các nhóm NDT hữu quan khác một cách linh hoạt, chú trọng phát triển và tích hợp các dịch vụ thông tin thư viện vào trong chuỗi các dịch vụ khác phục vụ việc học tập, nghiên cứu, giảng dạy). Đồng thời tác giả cũng đưa ra mô hình cho thư viện đại học giai đoạn 2005-2025.

Mô hình thư viện đại học giai đoạn 2005-2025 [18, tr. 420-428]

Cùng theo quan điểm này, tác giả *P. Brophy* đã đưa ra nhận xét Nguyên lý mang tính chỉ đạo đối với đa phần các thư viện đại học là cung cấp việc truy cập đến các nguồn tin, chứ không phải tập trung vào việc xây dựng bộ sưu tập [12, tr.52]. Theo hướng phát triển các không gian học tập (không gian thông tin) tại các thư viện đại học, tác giả *D. Attis* trong nghiên cứu về không gian của thư viện, nơi *làm việc trực tiếp* của NDT, đã xác định những giải pháp đang rất phổ biến đối với thư viện thế hệ mới, như sau: [10, tr.13, 16, 17].

- * Hạn chế lưu giữ các nguồn tin truyền thống (để dành ở mức cao nhất không gian cho bạn đọc sử dụng trực tiếp phục vụ việc học tập, nghiên cứu);

- * Phát triển kết nối không dây và truy cập tại các trạm dịch vụ (tạo nên sự thuận tiện ở mức cao nhất đối với người sử dụng trong việc khai thác thư viện);

- * Tạo không gian thuận tiện với người dùng và kích thích sự hợp tác giữa các chủ thể (luôn sẵn sàng tạo nên các điều kiện về không gian để NDT trao đổi, chia sẻ thông tin với nhau);

- * Tạo cho không gian thư viện linh hoạt, có thể chia tách không gian thành các module để khai thác một cách có hiệu quả và linh hoạt (để thực hiện các chức năng khác nhau khi phục vụ NDT);

- * Không gian thư viện luôn sẵn sàng các khả năng tích hợp với các dịch vụ hỗ trợ công tác nghiên cứu đào tạo khác (Thư viện luôn sẵn sàng đưa ra các loại dịch vụ hỗ trợ việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập mà NDT yêu cầu);

- * Tạo ra một phần không gian để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thông thường của NDT (không gian kiểu tiệm cà phê, khu vực phục vụ ăn nhanh để người sử dụng có thể giải trí, trao đổi thông tin cá nhân,...).

Trong công trình trên, tác giả *D. Attis* khi nghiên cứu sự chuyển đổi không gian thư viện để đáp ứng nhu cầu NDT đã phân tích thực tế hiện tại không gian thư viện chủ yếu được dành cho việc lưu giữ sách và tạp chí (dưới dạng kho mở), mà cần thấy về cơ bản có tới 50% tài liệu không được thường xuyên khai thác sử dụng (có nơi đến tới 80%). Qua đó, không gian thư viện đại học thế hệ mới cần là nơi cung cấp việc truy cập tới các sách và tạp chí điện tử thay vì các tài liệu in. Các tài liệu truyền thống sẽ được lưu giữ dưới hình thức nén lại để dành nhiều không

gian hơn cho các loại hình hoạt động khác mà người sử dụng cần đến (*điều này làm chúng ta liên tưởng đến các ý tưởng về thiết kế lại không gian thư viện mà D.W. Lewis đã nêu*), các loại dịch vụ hỗ trợ các hoạt động khoa học khác sẽ được chú trọng chuyển tới các không gian mới mà thư viện có thể sử dụng để phục vụ bạn đọc (tức là trên một phương diện nào đó, có thể sử dụng không gian thư viện như một trung tâm học tập, giảng dạy). Tuy nhiên, để thực hiện được sự chuyển đổi không gian như thế, cũng vấp phải không ít rào cản, thách thức. Ví dụ: Tài liệu dạng sách điện tử và các công cụ (sản phẩm) để giúp NDT khai thác chúng là chưa tương thích với nhau (hiện tại các công cụ sẵn có mà thư viện cung cấp mới tương thích với việc khai thác sách lưu giữ trên giá), nhiều giảng viên không đồng tình với việc cắt giảm tài liệu dạng in truyền thống (do thói quen, do giá trị của các bộ sưu tập hiện có dưới dạng in...). Việc hạn chế bổ sung tài liệu dạng in để bổ sung tài liệu số, có thể sẽ cần tới một nguồn kinh phí khá lớn và một khoảng thời gian khá dài, đồng thời, việc cải tạo lại các tòa nhà thư viện để thích nghi với các chức năng khai thác mới như một không gian học tập (không gian thông tin) là khá tốn kém.

Cũng dễ thấy, cùng với sự thay đổi rất rõ và sâu sắc chức năng của không gian thư viện, thì các hoạt động cụ thể (mang tính chuyên môn, nghiệp vụ) của cán bộ thư viện chuyên nghiệp cũng cần có những thay đổi thích hợp. Nếu như hiện nay, cán bộ thư viện đại học chủ yếu là dành thời gian làm việc của mình trong việc xử lý thông tin (đối với các loại tài liệu), giảm bớt các hoạt động liên quan tới việc mượn tài liệu, thì trong tương lai, cán bộ thư viện cần nâng cao về năng lực chuyên môn, được gắn bó với các giáo trình trực tuyến, gắn kết chặt chẽ với đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu, đặc biệt, phải có sự hiểu biết về các ngành nghề đào tạo của trường đại học để có những tư vấn phù hợp, với việc hình thành các nhóm chuyên gia (có các cán bộ thư viện phụ trách chuyên từng khoa đào tạo trong trường, họ được gọi là *subject librarians - cán bộ thư viện theo chủ đề...*). vận hành hoạt động tại các không gian thư viện với chức năng mới trong việc hỗ trợ khai thác, quan tâm tới việc cung cấp các dịch vụ mới để phục vụ NDT và sử dụng các thiết bị, công nghệ để phục vụ việc nghiên cứu, đào tạo, các công nghệ phục vụ cho sự phát triển của một nền *e-science*— *một nền khoa học được phát triển trong môi trường điện tử và các nguồn thông tin số*.

Khi xác định giải pháp, cách thức để phát triển thư viện đại học trong tương lai, để vượt qua các rào cản và thách thức trên con đường phát triển của mình, *D. Attis* đã phân tích cụ thể theo bảng sau [10, tr 24-29,35].

HIỆN TẠI	GIẢI PHÁP	ĐÍCH ĐẾN
Thúc đẩy cạnh tranh để có các bộ sưu tập độc quyền	<i>Bảo toàn việc truy cập và chất lượng dịch vụ</i>	Truy cập các bộ sưu tập phối hợp và truy cập số
Công tác bổ sung hướng vào việc xây dựng các bộ sưu tập	<i>Xác định được quy mô hợp lý các bộ sưu tập in độc quyền</i>	Việc bổ sung được thực hiện trên cơ sở các dữ liệu hữu ích
Không thay thế các nhà	<i>Hỗ trợ các hoạt động</i>	Khuyến khích và hỗ trợ

xuất bản tạp chí	<i>phục vụ nghiên cứu đào tạo mở</i>	các mô hình truy cập mở
Tập trung vào việc cho mượn tài liệu và các hoạt động tham khảo	<i>Liên tục đổi mới và tạo ra các dịch vụ thư viện hỗn hợp</i>	Chú trọng phát triển các loại dịch vụ hỗ trợ giảng viên và sinh viên độc đáo
Không gian thư viện luôn gắn chặt với các hoạt động không đòi hỏi ở mức cao	<i>Phát triển đội ngũ cán bộ thư viện và không gian thư viện theo yêu cầu và triết lý mới</i>	Không gian thư viện được sử dụng cho các hoạt động học tập và nghiên cứu mang tính tập thể

Giải pháp, cách thức để phát triển thư viện đại học trong tương lai

Tại Việt Nam, tiếp cận theo hướng nghiên cứu này, đã có nhiều cuộc hội thảo khoa học và rất nhiều các nhà khoa học, nhà quản lý với các công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề đổi mới hoạt động thư viện đại học nhằm phục vụ tốt công tác nghiên cứu, đào tạo tại các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Bắt đầu từ năm học 2006 - 2007, khi mà phương thức đào tạo tại nhiều trường đại học nước ta chuyển đổi từ niên chế sang học chế tín chỉ, đã xuất hiện khá nhiều nghiên cứu đề cập tới xác định vai trò quan trọng và sự đổi mới của thư viện đại học với quan điểm phục vụ mới hướng về NDT, lấy NDT làm trung tâm. Tựu chung, các nghiên cứu này đều đề cập việc chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo tín chỉ tại các trường đại học, một phương thức đào tạo linh hoạt và mềm dẻo nhằm kích thích sự chủ động, sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu của người học, cũng như trong việc tiếp cận, xử lý thông tin để thu nhận những tri thức cần thiết phục vụ cho học tập, nghiên cứu. Sự thay đổi về mô hình tổ chức và hoạt động của thư viện đại học là một tất yếu, bởi vì tổ chức và hoạt động của các thư viện bị chi phối bởi những yêu cầu đổi mới về nội dung, hình thức và phương thức đào tạo của trường đại học Trên cơ sở đó, đòi hỏi các thư viện đại học phải đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập và liên thông, đổi mới theo các xu hướng sau đây.

- *Xu hướng thống nhất và chuẩn hóa:* Các cơ quan trong một hệ thống luôn có nhu cầu thống nhất về mặt nghiệp vụ và nguồn dữ liệu như: Sử dụng chung các khổ mẫu dữ liệu thư mục, quy tắc biên mục, bảng phân loại, đề mục chủ đề, chuẩn trao đổi dữ liệu, phương thức trao đổi thông tin;

- *Xu hướng dữ liệu số và dịch vụ trực tuyến:* Sự phát triển của CNTT&TT đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của nguồn tài liệu số. Sự gia tăng của nguồn thông tin nói chung, sự xuất hiện và gia tăng đặc biệt về tỷ trọng nguồn tin dạng số đang trở thành xu hướng phát triển chiến lược của các cơ quan thông tin thư viện Việt Nam và trên thế giới. Với mô hình tổ chức đào tạo mới – môi trường số, nguồn học liệu số trực tuyến đang được chú trọng đầu tư để phục vụ hoạt động nghiên cứu và đào tạo. Phát triển các loại hình dịch vụ thông tin trực tuyến để đáp ứng nhu cầu tìm kiếm, khai thác và trao đổi thông tin đối với mọi đối tượng NDT;

- Xu hướng liên kết mạng, phát triển thư viện điện tử/ thư viện số, trao đổi và chia sẻ thông tin: Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT&TT và mạng thông tin toàn cầu Internet tạo điều kiện để các thư viện phát triển thư viện điện tử/ thư viện số. Xu hướng này bắt đầu từ nhu cầu thông tin của người sử dụng mong muốn tiếp nhận nguồn tin nhanh chóng và đầy đủ. Các thư viện cần đầu tư hạ tầng CNTT, tăng cường khả năng trao đổi, hợp tác quản lý và khai thác sử dụng thông tin trong môi trường mạng, thực hiện sự phối hợp, chia sẻ nguồn lực thông tin;

- Xu hướng lấy người dùng tin làm trung tâm: Sự phát triển không ngừng của nhu cầu tin và số lượng người sử dụng khai thác thông tin đòi hỏi các Thư viện phải chủ động marketing để lôi cuốn đông đảo NDT đến Thư viện. Tạo lập và phát triển các loại hình SP&DV TT-TV chất lượng, thân thiện dựa trên nhu cầu sử dụng của NDT.

3. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới hoạt động thư viện đại học ở Việt Nam hiện nay

Ở nước ta, từ những năm 1990 đến nay, vấn đề thực hiện nhiệm vụ chuẩn hoá, hiện đại hoá, nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động TVTT tại các trường đại học đã được triển khai mạnh mẽ. Việc tổ chức lại không gian thư viện phục vụ NDT của một số TVĐH và trung tâm học liệu đã đạt được những kết quả khả quan mà trước đây ít ai dám nghĩ tới: sinh viên có thể đăng ký sử dụng các phòng hội thảo (seminar) với đầy đủ trang thiết bị kỹ thuật cần thiết (máy tính kết nối Internet, máy chiếu...) để thực hiện các hoạt động hội thảo nhóm... Từ khoảng đầu thế kỷ XXI, tỷ trọng của nguồn tin trực tuyến cũng như các loại hình SPDVTT hiện đại gia tăng nhanh chóng tại các thư viện hay trung tâm học liệu của các trường đại học. Những thay đổi đó đã phản ánh quá trình đổi mới để hội nhập theo xu thế phát triển của cộng đồng TVTT trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, còn rất nhiều vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới hoạt động TVĐH Việt Nam.

Thứ nhất, những thành tựu của ứng dụng CNTT mang lại, cùng với các dự án đầu tư phát triển TVĐH gần đây đã tạo nên nhiều diện mạo mới, những thay đổi về chất cho TVĐH. Điều đó dễ làm nảy sinh sự bằng lòng từ nhiều phía, mà trước hết là từ đội ngũ quản lý và cán bộ TVĐH. Đây là nguy cơ tiềm ẩn sự chậm đổi mới và thích ứng của các TVĐH. Không phải ngẫu nhiên, khi đề cập tới vai trò của khoa học và công nghệ ngày nay, các nhà hoạch định chính sách và chiến lược đều đưa ra một khái niệm tổng thể có kết cấu dạng chân kiềng: Khoa học – Công nghệ - Đổi mới. Đổi mới trên cơ sở tận dụng có hiệu quả nhất các thành tựu của khoa học và công nghệ mang lại.

Thứ hai, các vấn đề của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học cần được các nhà khoa học, các nhà quản lý trong lĩnh vực TVTT nhận thức sâu sắc, nghiên cứu đầy đủ, trên cơ sở đó, xây dựng được chiến lược phát triển phù hợp cho hệ thống TVĐH theo hướng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của công cuộc đổi mới giáo dục đại học. Sự tích hợp giữa hoạt động thư viện, các dịch vụ thư viện với hoạt động đào tạo, nghiên cứu tại trường đại học cũng như sự gắn kết chặt chẽ của đội ngũ người làm thư viện với đội ngũ cán bộ quản lý, nghiên cứu, giảng viên, sinh viên chưa được sự quan tâm đúng mức, đó là

điều cần phải được cải thiện càng sớm càng tốt

Thứ ba, sự liên kết, hợp tác trong hệ thống TVĐH, giữa các TVĐH với các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thư viện và vấn đề liên thông, hội nhập quốc tế, cần được triển khai có kế hoạch đảm bảo tính khoa học, khả thi và lâu dài để sự liên kết mang tính bền vững, hiệu quả.

Kết luận

Reiners A., Stevenson V. trong báo cáo khoa học “*Thư viện đại học trong tương lai*” trình bày tại hội nghị mùa thu Sconul 8/12/2011 đã nhận định: Sự thay đổi về mô hình tổ chức và hoạt động của TVĐH là một tất yếu. Bởi vì tổ chức và hoạt động của các thư viện bị chi phối bởi những yêu cầu đổi mới về nội dung, chương trình, hình thức và phương thức đào tạo của trường đại học - mà những yếu tố này đang có những thay đổi căn bản so với trước. Đồng thời, theo chiều dọc, tổ chức và hoạt động TVTT cũng đã và đang có những thay đổi mang tính cách mạng hết sức sâu sắc trên phạm vi toàn cầu, điều đó đã tác động trực tiếp đến các TVĐH hiện nay - với tư cách một phân hệ trong cộng đồng thư viện và cơ quan thông tin [20].

Trên cơ sở thực tiễn phát triển cũng như các kết quả nghiên cứu gần đây, có thể thấy:

- Thư viện (thông qua các chỉ số phản ánh tổ chức và hoạt động của nó) trở thành một trong số các tiêu chí quan trọng được sử dụng trong đánh giá chất lượng và xếp hạng trường đại học. TVĐH đang và sẽ không chỉ còn là nơi lưu trữ, bảo quản và cung cấp tài liệu học tập đến người dùng một cách giản đơn như đã từng tồn tại trong suốt thời gian dài. Càng ngày, tính biệt lập, khép kín của thư viện càng giảm thiểu, để các thư viện gắn kết chặt chẽ với các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường đại học, hội nhập với bên ngoài một cách có hiệu quả và tích cực hơn. Muốn vậy, các thư viện phải từng bước hiện đại hoá, chuẩn hoá và trở thành môi trường thân thiện, lấy NDT làm trung tâm;
- Áp dụng các thành tựu của công nghệ, các phương tiện truyền thông, các mạng xã hội vào trong hoạt động và tổ chức là xu thế phát triển mang tính sâu rộng của mọi loại hình thư viện. Nguồn tài liệu trực tuyến và cùng với nó là các loại hình SPDVTT tương ứng được chú trọng phát triển với gia tốc ngày càng cao và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn. Thực hiện việc liên kết, trao đổi và chia sẻ nguồn lực thông tin đang và sẽ luôn là xu thế, triết lý hoạt động của TVĐH. Bởi thế, mục tiêu hướng vào quá trình phát triển nguồn tin một cách tự trị và cực đoan được chuyển sang trọng tâm là phát triển các giải pháp về chính sách và công nghệ để quản trị, kiểm soát và sau đó là truy cập, khai thác hợp lý các nguồn thông tin có khả năng đáp ứng được nhu cầu của mọi chủ thể nói chung;
- Phát triển SPDVTT bảo đảm tính hệ thống, theo hướng chuẩn hoá, đa dạng hoá, thân

thiện hơn (cá thể hoá, di động hoá), bảo đảm chất lượng ổn định và tăng cường hợp tác, liên thông nhằm đáp ứng cao nhất nhu cầu của NDT đang trở thành xu thế phổ biến của TVĐH. Các TVĐH đang dành nguồn lực và sự quan tâm của mình tới vấn đề xuất bản tại thư viện;

- Hoạt động và nguồn nhân lực chính của TVĐH đang nỗ lực tích hợp vào hoạt động của đội ngũ những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy của trường đại học. Không gian thư viện ngày càng được dành nhiều hơn cho mọi loại hình hoạt động khác nhau, miễn là chúng phục vụ các quá trình nghiên cứu, giảng dạy và học tập của người dạy và người học;

- Không ngừng quan tâm phát triển đội ngũ người làm thư viện chuyên nghiệp theo hướng thích ứng với những điều kiện và đòi hỏi mới trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu tại các trường đại học (nhiều TVĐH trên thế giới để thực hiện nhiệm vụ này có người làm thư viện phụ trách từng khoa đào tạo trong trường, họ được gọi là subject librarians – người làm thư viện theo chủ đề...; người làm TVĐH phải thực sự nỗ lực để trở thành những trợ giảng đắc lực cho giảng viên và là người định hướng cho sinh viên trong việc tra cứu, khai thác và sử dụng thông tin, nhằm thực hiện mục tiêu cần đạt tới, đó là từ chỗ chỉ cung cấp thông tin một cách thụ động trước nhu cầu của NDT, chuyển sang việc bảo đảm cung cấp thông tin một cách chủ động đến NDT;

- Chú trọng các hoạt động nhằm nâng cao kiến thức thông tin đối với các nhóm NDT, trước hết là đối với sinh viên;

Đây là những xu hướng đổi mới, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động TVTT, phục vụ đắc lực công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, góp phần đổi mới tại các trường đại học được toàn diện và bền vững hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Tạ Bá Hưng. *Phát triển nội dung số ở Việt Nam // Tạp chí Thông tin và Tư liệu.* – 2000. - Số 1. - Tr. 2-6.
2. Nghị quyết số 29/NQ –TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành ngày 04/11/2013.
3. Nghị quyết số 14/2005/NQ –CP về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 02/11/2005.
4. Trần Thị Minh Nguyệt. *Hoạt động thông tin thư viện các trường đại học phục vụ học chế tín chỉ // Báo cáo khoa học.* - 2014. - 5 tr.

5. Trần Thị Quý, Đỗ Văn Hùng, Phạm Tiến Toàn (2014) “Quản trị nguồn học liệu số tại Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Hoạt động thông tin-thư viện với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội. tr. 494- 511.
6. Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2007.
7. Quyết định số 771/2012/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”, Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 13/06/2012.
8. Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng Việt Nam giai đoạn 2006-2020”, Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2013.
9. Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg phê duyệt điều lệ trường Đại học, Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 10/12/2014.

Tiếng Anh

10. Attis D. (2013), *Redefining the Academic Library: Managing the Migration to Digital Information Services*, Nxb McMaster University, Ontario (Mỹ).
11. Booth M., McDonald S., Tiffen B. (2009), ‘A New Vision for University Libraries: Towards 2015’, VALA - Libraries, Technology and the Future Inc. http://www.academia.edu/437785/A_new_vision_for_university_libraries_towards_2015, truy cập ngày 21 tháng 5 năm 2014.
12. Brophy P. (2005), *The Academic Library*, 2nd edition. Nxb Facet, London.
13. Curtis G., Daves C. (2011), ‘Academic Libraries in the Future’, *Sconul Focus*. 40 p. <http://www.sconul.ac.uk/publications>, truy cập ngày 21 tháng 5 năm 2014.
14. Dorner J. etc (2012) Re-Envisioning The Library Library Service Models
At: http://www.lib.berkeley.edu/AboutLibrary/re_envision.html.
15. Green H. (2013) Libraries across Land and Sea: Academic Library Services on International Branch Campuses.// *College & Research Libraries*. January. pp.9-23.
16. Kaufman P. (2012), *Developing New Models of Service*, Illinois: University Library. 28 p.
17. Keren Mills (2013) Mobile library services for distance learning students.// *SCONUL Focus* 57. pp. 33-36.
18. Lewis D.W., (2007), “The Strategy for Academic Libraries in the First Quarter of the 21st Century”, *College and Research Libraries*, September, pp. 418-434.
19. Pinfield S. (2011) *Towards Open Access: Managerial, Technical, Economic and Cultural Aspects of Improving Access to Research Outputs from the Perspective of a Library and Information Services Provider in a Research University*, Thesis for the Degree of Doctor of Philosophy, University of

Nottingham, Nottingham.

20. Reiners L.A, Stevenson V. (2012), “The University Library of the Future”, *Sconul Focus*, (No. 54), pp. 4-7.
21. Sideri S. I. (2013), *The Effective Use of Electronic Information services (EIS) in Greek Higher Education and their Relationship to Current Greek Educational Practice*, Thesis for the Degree of Doctor of Philosophy, University of Northumbria, Newcastle.
22. Wenqing W., Ling C. (2010) Building the New-generation China Academic Digital Library Information System (CADLIS): A Review and Prospectus.// *D-Lib Magazin*. Vol. 16. No. 5/6. DOI:10.1045/may2010-wenqing.
23. Mei Zhang (2011) On Innovation of the Academic Library Services from the Information Service Equalization.// *CSEE 2011, Part V, CCIS 218*, pp. 70-75.
24. 2014 Top Trends in Academic Libraries: A review of the trends and issues affecting academic libraries in higher education./ACRL Research Planning and Review Committee
Nguồn: <http://crln.acrl.org/content/75/6/294.short?rss=1&ssource=mfr>.